CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 748 /BC-CP	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội

Khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, Quốc hội giao Chính phủ "*sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2024*".

Thực hiện nhiệm vụ Quốc hội giao, Chính phủ đã có Báo cáo số 587/BC-CP ngày 01/10/2024 báo cáo Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 35/2021/QH15*)

Thực hiện Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 1014/KL-UBTVQH15 ngày 17/10/2024 và ý kiến thẩm tra của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội tại Báo cáo thẩm tra số 2532/BC-UBTCNS15 ngày 18/10/2024; trên cơ sở báo cáo bổ sung, hoàn thiện Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại văn bản số 2401/UBND-TH ngày 31/10/1024, Chính phủ rà soát, hoàn thiện Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 với những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đặc điểm tình hình

a) Khái quát chung về thành phố Hải Phòng:

Thành phố Hải Phòng là thành phố trực thuộc Trung ương (đô thị loại I), lớn thứ 3 ở Việt Nam, nằm ven biển Bắc Bộ và trong vùng Đồng bằng sông Hồng; Thành phố có diện tích tự nhiên là 1.526,5 km^2, dân số 2,1 triệu người[1]; có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (07 quận và 08 huyện, trong đó có 02 huyện đảo là Cát

[1] Theo số liệu niên giám thống kê năm 2023

Hải và Bạch Long Vĩ), 217 đơn vị hành chính cấp xã (141 xã, 66 phường và 10 thị trấn) trực thuộc.

Hải Phòng có vị trí quan trọng trong vùng Đồng bằng sông Hồng, là một cực tăng trưởng trong tam giác tăng trưởng kinh tế phía Bắc gồm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; kết nối 02 hành lang kinh tế[2] phía Bắc và là thành phố cảng, đầu mối giao thông quan trọng[3] của hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, cảng hàng không quốc tế và là cửa chính ra biển của Thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc và quốc tế. Do vậy, thành phố Hải Phòng có vị trí địa kinh tế - chính trị đắc địa để phát triển kinh tế - xã hội so với các tỉnh, thành phố khác trong vùng Đồng bằng sông Hồng

b) Bối cảnh thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng:

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội, thành phố Hải Phòng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: thiên tai, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới còn nhiều bất định và tăng trưởng không vững chắc; cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, xung đột Nga - U-crai-na, chiến tranh ở Trung Đông, tranh chấp chủ quyền ở biển Đông; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, tác động lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; kết cấu hạ tầng kinh tế -xã hội khu vực đô thị của thành phố mặc dù có bước phát triển nhưng còn chưa đồng bộ, quy mô kinh tế của thành phố chưa xứng với tiềm năng, lợi thế của Thành phố. Bên cạnh những thách thức, khó khăn còn có các lợi thế như: tình hình chính trị trong nước ổn định; các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ngày càng hoàn thiện; môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi để đẩy mạnh thu hút đầu tư…

Tuy nhiên, với sự quan tâm hỗ trợ của trung ương và sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Thành ủy thành phố Hải Phòng, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; giúp phục hồi tăng trưởng kinh tế, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đạt kết quả cao[4], tăng trưởng kinh tế

---

[2] Hành lang kinh tế Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh kết nối với hành lang kinh tế ven biển Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình.

[3] Hội tụ đầy đủ 5 loại hình giao thông đồng bộ và tương đối hiện đại: đường bộ (hệ thống đường cao tốc: Hà Nội - Hải Phòng, Hải Phòng - Hạ Long; QL10, QL37, QL17B, đường ven biển), đường sắt (Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng), đường thủy nội địa, đường hàng không (Cảng HKQT Cát Bi), cảng biển lớn nhất khu vực phía Bắc (cảng Lạch Huyện, cảng Tân Vũ, cảng Nam Đình Vũ,…).

[4] **(1)** Tăng trưởng GRDP giai đoạn 2022 - 2023 đạt bình quân 11,33%/năm; 06 tháng đầu năm 2024, GRDP tăng 10,32% so với cùng kỳ, đứng thứ 5 cả nước và đứng thứ 2 vùng Đồng bằng sông Hồng (sau Hà Nam), gấp 1,6 lần bình quân chung cả nước; **(2)** Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) giai đoạn 2022-2023 tăng 13,78%/năm; 06 tháng đầu năm 2024 ước tăng 15,24% so với cùng kỳ, gấp 1,98 lần bình quân chung cả nước; **(3)** Trong 2022, 2023, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố đến đạt trên 100 nghìn tỷ đồng (năm 2022 đạt 107.972,29 tỷ đồng, năm 2023 đạt 103.688,59 tỷ đồng); 06 tháng đầu năm 2024 ước đạt 60.812,8 tỷ đồng, bằng 62,15 dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; **(4)** Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2022 - 2023 đạt 373,56 nghìn tỷ đồng; 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 90.531 tỷ đồng; **(5)** Kim ngạch xuất khẩu năm 2023 đạt 31 tỷ USD; 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 17,214 tỷ USD, tăng 28,87% so với cùng kỳ, bằng 51,26% kế hoạch năm; **(6)** Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) giai đoạn 2022 - 2023 đạt 5,7 tỷ USD, nằm trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút FDI.

của Thành phố thực sự là điểm sáng trong bức tranh tổng thể về phát triển kinh tế của cả nước trong giai đoạn này; tiến độ các công trình quy mô lớn, trọng điểm có tính liên kết vùng được đẩy nhanh. Các chương trình an sinh xã hội được tiếp tục duy trì thực hiện tốt, trong đó có chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố được bảo đảm.

2. Công tác phổ biến, quán triệt và tuyên truyền

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội, Thành ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Phòng đã chỉ đạo phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến toàn thể các cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thành phố. Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 35/2021/QH15 được thực hiện nghiêm túc và có nhiều đổi mới. Qua đó, hầu hết cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân đều được tiếp thu, nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đồng thời, UBND thành phố Hải Phòng đã chỉ đạo các cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở xây dựng các chuyên mục, chuyên đề, tin, bài, phóng sự tuyên truyền,...về các chủ trương của Đảng[5], các cơ chế, chính sách và kết quả thực hiện một số nội dung thí điểm tại Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội[6].

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai được các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ ở tất cả các cấp, ngành; qua đó, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nắm được chủ trương khi thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn thành phố Hải Phòng được Quốc hội ban hành tại Nghị quyết số 35/2021/QH15.

3. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện

a) Ở Trung ương:

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 04 Quyết định[7]; các Bộ, cơ quan Trung ương theo chức năng nhiệm vụ đã phối hợp, có các văn bản hướng dẫn thành phố Hải Phòng về hồ sơ, trình tự thủ tục liên quan và điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch, quy hoạch và

---

[5] Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thức XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

[6] Theo thống kê của UBND thành phố Hải Phòng, trung bình hàng năm ký hợp tác 30 cơ quan báo chí, với khoảng 11.000 tin, bài tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thức XVI, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

[7] **(1)** Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha; **(2)** Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa; **(3)** Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 11/7/2022 giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách Trung ương năm 2021; **(4)** Quyết định số 1491/QĐ-TTg ngày 29/11/2023 về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu ngân sách Trung ương năm 2022.

cân đối bổ sung nguồn vốn để hỗ trợ Hải Phòng đầu tư một số dự án, công trình quan trọng, có tính chất động lực, có tác động lan tỏa, liên kết vùng[8] trong quá trình triển khai thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết của Quốc hội và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Ở thành phố Hải Phòng:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15, Thường trực HĐND thành phố Hải Phòng và UBND thành phố Hải Phòng đã phối hợp, khẩn trương triển khai, cụ thể hoá các nghị quyết của HĐND thành phố thông qua các chương trình, kế hoạch, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị của Thành phố.

Theo đó, HĐND thành phố Hải Phòng đã ban hành 12 Nghị quyết[9] triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 để cụ thể hóa các quy định của Trung ương thành các văn bản liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước, đầu tư, quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, thu nhập của cán bộ công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý.

UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành các quyết định, kế hoạch, văn bản hướng dẫn[10] và phân công cụ thể cho các Sở, ban ngành trực thuộc để triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Công tác tổ chức sơ kết

- Thực hiện nhiệm vụ Quốc hội giao Nghị quyết số 35/2021/QH15[11], Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và UBND thành phố Hải Phòng xây dựng Báo

---

[8] Một số dự án tiêu biểu như: **(1)** Dự án đầu tư xây dựng mở rộng tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn thành phố Hải Phòng từ ĐT.353 đến cầu Thái Bình (Km0-Km19+645); **(2)** Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (đã hoàn thành tháng 7/2024); **(3)** Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi;...

[9] (1) Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu Chính quyền địa phương năm 2022 tại thành phố Hải Phòng; (2) Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 thông qua mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý; (3) Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 về việc sử dụng nguồn thưởng vượt dự toán thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương và đầu tư trở lại theo cơ chế đặc thù năm 2021; (4) Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; (5) Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên để thực hiện Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên; (6) Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên để thực hiện Dự án xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, huyện Thủy Nguyên; (7) Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên để thực hiện Dự án đầu tư; (8) Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên để thực hiện Dự án đầu tư; (9) Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên để thực hiện các Dự án trên địa bàn các quận, huyện: Hải An, Dương Kinh, An Lão, Kiến Thụy; (10) Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2024 về việc sử dụng nguồn thưởng vượt dự toán thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương và đầu tư trở lại theo cơ chế đặc thù năm 2022; (11) Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 về việc phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu Chính quyền địa phương năm 2024 tại thành phố Hải Phòng; (12) Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/5/2024 về chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên để thực hiện các Dự án trên địa bàn các huyện: Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo.

[10] **(1)** Công văn số 9595/UBND-TH ngày 11/12/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố; **(2)** Công văn số 1233/UBND-TH ngày 26/02/2022 về việc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; **(3)** Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 04/7/2022 về việc triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 10 ha đến dưới 500 ha trên địa bàn thành phố Hải Phòng; **(4)** Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 thành lập Hội đồng thẩm định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn thành phố.

[11] Khoản 1 Điều 7 Quốc hội giao Chính phủ "*sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2024*".

cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng[12].

- Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, ngày 16/6/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 4954/BKHĐT-KTĐPLT gửi UBND thành phố Hải Phòng đề nghị Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội.

- Thực hiện khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 35/2021/QH15, UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28/3/2024 gửi các Sở, ban, ngành và địa phương đề nghị đánh giá kết quả thực hiện và tổ chức sơ kết tình hình thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, UBND thành phố Hải Phòng đã xây dựng Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định[13] để phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện, báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV (tháng 10/2024).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

1. Về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 35/2021/QH15

a) Về việc Thành phố vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về vay cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp (Khoản 1):

- Về chính sách tổng mức dư nợ vay:

Theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, mức dư nợ vay của thành phố Hải Phòng không quá 30% thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 35/2022/QH15, mức dư nợ vay của Thành phố không vượt quá 60% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.

Do vậy, căn cứ các quy định nêu trên và khả năng cân đối ngân sách hàng năm, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho thành phố Hải Phòng, cụ thể:

+ Năm 2022[14]: Mức bội chi là 2.273 tỷ đồng. Tổng số vay trong năm là 2.949,9 tỷ đồng, trong đó: vay trong nước là 2.937,4 tỷ đồng; vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại là 12,5 tỷ đồng;

---

[12] Tại Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

[13] Tại văn bản số 287/BC-UBND ngày 04/9/2024 của UBND thành phố Hải Phòng

[14] Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

+ Năm 2023[15]: Mức bội chi là 2.008,6 tỷ đồng. Tổng số vay trong năm là 2.056 tỷ đồng, trong đó: vay trong nước: 2.000 tỷ đồng; vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại là 56,8 tỷ đồng;

+ Năm 2024[16]: Mức bội chi là 414 tỷ đồng. Tổng số vay trong năm là 1.439,5 tỷ đồng, trong đó: vay trong nước: 1.403 tỷ đồng; vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại là 36,5 tỷ đồng.

- Đối với chính sách vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước:

+ Năm 2022 và năm 2023: Căn cứ hạn mức bội chi được Trung ương giao các năm 2022, năm 2023[17], UBND thành phố Hải Phòng đã triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành trái phiếu chính quyền địa phương. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, biến động về thị trường lãi suất, tình hình thực tế của địa phương và ý kiến của Bộ Tài chính[18], UBND thành phố Hải Phòng nhận thấy việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương khó thành công và không hiệu quả. Do vậy, thành phố Hải Phòng đã dừng thực hiện chủ trương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương trong các năm2022, 2023.

+ Năm 2024: Căn cứ theo hạn mức bội chi được Thủ tướng Chính phủ giao[19], HĐND thành phố Hải Phòng đã phê duyệt chủ trương[20] phát hành trái phiếu chính quyền địa phương với dự kiến khối lượng phát hành là 378,2 tỷ đồng, kỳ hạn 05 năm, thời gian dự kiến phát hành vào Quý III năm 2024.

- Đối với nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại:

Căn cứ hạn mức huy động vốn theo quy định và qua rà soát tình hình triển khai các dự án trên địa bàn thành phố và định hướng sử dụng vốn ODA của Chính phủ; trên cơ sở nhu cầu sử dụng vốn ODA của các dự án, hàng năm UBND thành phố Hải Phòng lập kế hoạch vay và trả nợ, báo cáo và đề xuất Bộ Tài chính về kế hoạch vay theo quy định.

Trong 02 năm 2022-2023, kế hoạch vốn ODA vay lại là 69,3 tỷ đồng; đã giải ngân được 53,07 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 76,5%. Trong năm 2024, Thành phố được giao kế hoạch vốn ODA vay lại 36,5 tỷ đồng; phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao. Như vậy, giai đoạn 2022-2024, kế hoạch vốn ODA vay lại là 105,8 tỷ đồng, dự kiến giải ngân là 89,57 tỷ đồng, đạt 84,5% kế hoạch giao.

Nhìn chung, với mức thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, theo tính toán từ năm 2022 đến năm 2024 thì dự kiến tổng dư nợ vay của Thành phố lần lượt khoảng 9.200 tỷ đồng, 14.900 tỷ đồng và 18.800 tỷ đồng (tương

---

[15] Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội.
[16] Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội.
[17] **(1)** Năm 2022: Tại Quyết định số 2287/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ Tài chính, giao 2.723 tỷ đồng; **(2)** Năm 2023: Tại Quyết định số 2541/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính, giao 2.008,6 tỷ đồng.
[18] Tại các văn bản số: 3004/BTC-TCNH ngày 01/4/2022, 6776/BTC-TCNH ngày 14/7/2022 của Bộ Tài chính.
[19] Tại Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, giao 414 tỷ đồng.
[20] Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương.

đương mức 60% dự toán thu được hưởng theo phân cấp). Mặc dù, mức dư nợ của Thành phố nếu tính theo dự toán Quốc hội giao chỉ khoảng dưới 26% mức dư nợ cho phép, nhưng thực tế Thành phố cũng không thực hiện vay hết hạn mức cho phép (đặc biệt là không thực hiện được việc vay trong nước từ việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương do biến động về thị trường lãi suất) dẫn đến chưa tận dụng được hết lợi thế, đặc thù của của chính sách này quy định của Nghị quyết số 35/2021/QH15.

b) Về việc tăng thu ngân sách trên địa bàn Thành phố để được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách thành phố:

Triển khai Nghị quyết số 35/2021/QH15, UBND thành phố Hải Phòng thường xuyên quán triệt chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tích cực các giải pháp tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế, bảo đảm thu đùng, đủ, kịp thời các khoản phát sinh vào ngân sách nhà nước.

Kết quả thực hiện năm 2021, năm 2022, thành phố Hải Phòng có số thu tăng từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố và một số khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100% so với dự toán Chính phủ giao. Theo đó, trên cơ sở báo cáo của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thưởng vượt dự toán thu và đầu tư trở lại cho thành phố Hải Phòng trong năm 2021, 2022 với tổng số vốn là 2.711,6 tỷ đồng[21] để bổ sung vốn đầu tư cho các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ của Thành phố và bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố để cho vay giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội[22].

Năm 2023, thành phố Hải Phòng không được thưởng vượt vượt dự toán các khoản thu phân chia, mặc dù phần ngân sách trung ương được hưởng từ các khoản thu phân chia tăng 474 tỷ đồng so với dự toán nhưng lại giảm 1.202 tỷ đồng so với thực hiện năm 2023 nên không đủ điều kiện thưởng vượt thu không được đầu tư trở lại do tổng số thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu giảm 5.893 tỷ đồng so với dự toán năm 2023.

Nhìn chung, thành phố Hải Phòng là một trong những địa phương có nhiều thuận lợi khi thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù này. Thành phố đã tích cực phấn đấu tăng thu ngân sách, chủ động đôn đốc, tăng cường chỉ đạo công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh

---

[21] Trong đó: **(1) Năm 2021**: 1.785 tỷ đồng (bằng 84% so với mức thưởng nếu tính đúng theo quy định là 2.123 tỷ đồng) tại Nghị quyết số 521/NQ-UBTVQH15 ngày 14/6/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó: thưởng vượt thu 285 tỷ đồng, đầu tư trở lại 1.500 tỷ đồng; **(1) Năm 2022**: 926,6 tỷ đồng (bằng 100% mức thưởng tính đúng theeo quy định) tại Nghị quyết số 40/2023/NQ-UBTVQH15 ngày 15/11/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong đó: thưởng vượt thu 65,3 tỷ đồng, đầu tư trở lại 861,3 tỷ đồng.

[22] Theo báo cáo của UBND thành phố Hải Phòng, số vốn tăng thu được phân bổ như sau: **(1)** Nguồn tăng thu 2021: Bổ sung nguồn vốn đầu tư công, số tiền 1.742 tỷ đồng; Bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố để cho vay giải quyết việc làm theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, số tiền 43 tỷ đồng. **(2)** Nguồn tăng thu 2022: bổ sung nguồn vốn đầu tư công, số tiền 896,6 tỷ đồng; bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố để cho vay giải quyết việc làm, số tiền 30 tỷ đồng

nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh ổn định dẫn đến số thu ngân sách nhà nước hàng năm đều tăng, vượt dự toán được giao. Việc thực hiện cơ chế, chính sách này đã giúp Thành phố được bổ sung thêm nguồn lực quan trọng để phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

c) Về việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố:

Cơ chế, chính sách về phí, lệ phí trên địa bàn thành phố đã trao thẩm quyền cho HĐND thành phố Hải Phòng được chủ động, linh hoạt trong thực hiện chính sách phí, lệ phí tạo điều kiện cho Thành phố đảm bảo nguồn thu ngân sách trên địa bàn để phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của chính sách phí, lệ phí nhất là đối với một số lĩnh vực, ngành nghề cần ưu tiên phát triển, có tăng trưởng tốt; đồng thời, tái phân phối thu nhập xã hội tốt hơn cho nền kinh tế, tạo dư địa nguồn lực tài chính bổ sung cần thiết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chi của Thành phố.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15, UBND thành phố Hải Phòng đã phân công[23] và có nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, địa phương tiến hành rà soát, nghiên cứu và tham khảo chính sách phí, lệ phí của một số địa phương để đề xuất xây dựng các Đề án để thực hiện thí điểm đối với một số loại phí, lệ phí hoặc ban hành một số phí, lệ phí mới chưa có trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.

Theo đó, thành phố Hải Phòng đã triển khai nghiên cứu, xây dựng các Đề án để thực hiện đối với một số loại phí, lệ phí[24]. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Trung ương và các địa phương, trong đó có thành phố Hải Phòng đã thực hiện miễn giảm các loại phí, lệ phí để hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp và một số phí, lệ phí dự kiến chưa phù hợp với quy định có liên quan đến dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Do đó, thành phố Hải Phòng chưa triển khai thực hiện chính sách này trong năm 2022.

Hiện nay, UBND thành phố Hải Phòng tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu đề xuất thực hiện chính sách phí, lệ phí đối với 07 loại phí, lệ phí[25]; đồng thời, tham khảo chính sách thí điểm về phí, lệ phí của một số tỉnh, thành phố

---

[23] Văn bản số 1233/UBND-TH ngày 26/02/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

[24] **(1)** Đề án thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào; **(2)** Đề án thu thuế/phí cải thiện dùng để thu hồi một phần giá trị tăng thêm của tài sản hay đất đai nhờ cơ sở hạ tầng được cải thiện hay xây mới; phí tác động được thiết kế để đánh vào những dự án bù đắp cho nhu cầu cơ sở hạ tầng cần xây thêm khi một dự án được xây dựng; **(3)** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng; **(4)** Đề án thu phí cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng; **(5)** Đề án thu phí bảo vệ môi trường nước thải, phí bảo vệ môi trường với khai thác khoáng sản.

[25] **(1)** Bổ sung phí cung cấp thông tin hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã; **(2)** Tăng mức thu phí tham quan (quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng); **(3)** Tăng mức thu phí một số loại phí được quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND thành phố Hải Phòng; **(4)** Cơ chế điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường, trong đó có mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; **(5)** Phí cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng; **(6)** Lệ phí cấp phép thực hiện quay, chụp bằng phương tiện Flycam; **(7)** Điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

khác để làm cơ sở để hoàn thiện các Đề án thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn để trình HĐND thành phố quyết định ban hành vào thời điểm thích hợp.

2. Về quản lý đất đai quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 35/2021/QH15

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha và ủy quyền cho HĐND thành phố Hải Phòng là cấp có thẩm quyền quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Trên cơ sở ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ và trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định[26], HĐND thành phố Hải Phòng đã ban hành 06 Nghị quyết[27] chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô từ 10 ha trở lên đến dưới 500 ha để thực hiện 13 dự án với tổng diện tích là 657,215 ha.

Nhìn chung, cơ chế, chính sách về quản lý đất đai đã tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Hải Phòng chủ động, linh hoạt và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai; từ đó, đã tạo môi trường thông thoáng, nâng cao sức cạnh tranh cho Thành phố trong việc thu hút đầu tư các dự án động lực trên địa bàn để phát triển kinh tế - xã hội.

3. Về quản lý quy hoạch quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 35/2021/QH15

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa, theo đó *"Thí điểm phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị (sau đây gọi là điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung) trên cơ sở đồ án quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý"*.

Trên cơ sở phân cấp thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung do Thủ tướng Chính phủ quy định[28],

---

[26] Tại Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

[27] **(1)** Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 (01 dự án: 37,03 ha); **(2)** Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 (02 dự án: 76,022 ha); **(3)** Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 (03 dự án: 56,01 ha); **(4)** Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 (02 dự án: 75,53 ha): **(5)** Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 (03 dự án: 288,72 ha), **(6)** Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 28/5/2024 (03 dự án: 79,14ha).

[28] Tại Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

UBND thành phố Hải Phòng đã triển khai xây dựng lập Đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2025[29], gửi xin ý kiến của Bộ Xây dựng. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng[30], UBND thành phố Hải Phòng đã phê duyệt Đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2025 tại Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 28/7/2023[31] để kịp thời giải quyết các vướng mắc của các dự án trong khu công nghiệp đang triển khai, đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định của pháp luật hiện hành.

Nhìn chung, cơ chế, chính sách về quản lý quy hoạch đã phân cấp cho thành phố Hải Phòng tạo được sự chủ động, rút ngắn thời gian thực hiện trong việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; thúc đẩy thu hút đầu tư nhất là các dự án trọng điểm có tác động lan tỏa, dẫn dắt các ngành, lĩnh vực khác phát triển. Trình tự, thủ tục thực hiện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung và thực hiện công khai các nội dung điều chỉnh đảm bảo đúng quy định tại Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay, UBND thành phố Hải Phòng đang tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan thực hiện rà soát, tổ chức lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 (tại một số khu vực như quận Đồ Sơn, huyện đảo Cát Bà...) làm cơ sở thu hút đầu tư để phát triển và xây dựng các khu đô thị du lịch mang tầm vóc quốc tế, hình thành các khu đô thị phức hợp gắn với các trung tâm thể thao, vui chơi giải trí, du lịch biển để phát triển du lịch - dịch vụ của thành phố Hải Phòng.

4. Về thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết 35/2021/QH15

a) Về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do Thành phố quản lý:

Triển khai Nghị quyết số 35/2021/QH15, HĐND thành phố Hải Phòng đã ban hành 02 Nghị quyết[32] về chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức,

---

[29] Gồm 05 nội dung điều chỉnh: Nội dung điều chỉnh chính: (1) Điều chỉnh mạng lưới hạ tầng kỹ thuật khung tại khu vực Nam Đình Vũ và khu vực Cát Hải; (2) Điều chỉnh vị trí khu phi thuế quan tại khu vực Nam Đình Vũ sang khu vực Cát Hải; (3) Điều chỉnh mạng lưới hạ tầng kỹ thuật và sử dụng đất trong nội khu (không bao gồm khu phi thuế quan); (4) Tổng các loại đất sau khi điều chỉnh tại khu Nam Đình Vũ và khu Cát Hải (bao gồm cả khu vực chuyển đổi từ khu phi thuế quan): Đất phát triển công nghiệp, kho tàng khoảng 1.915 ha, đất cảng khoảng 90 ha, đất dịch vụ, tiện ích công cộng khoảng 40 ha, đất cây xanh khoảng 413 ha, đất an ninh quốc phòng khoảng 7 ha, đất công trình đầu mối hạ tầng và giao thông khoảng 435 ha; (5) Một số nội dung về điều chỉnh đồng bộ hạ tầng kỹ thuật khác có liên quan

[30] Tại văn bản số 2896/BXD-QHKT ngày 05/7/2023 ngày 05/7/2023.

[31] Các nội dung điều chỉnh cục bộ phù hợp với định hướng phát triển theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định định số 1438/QĐ-TTg ngày 03/10/2012, Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

[32] (1) Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý và (2) Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND

viên chức trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do Thành phố quản lý, với hệ số điều chỉnh áp dụng cho 02 nhóm đối tượng[33] với tổng kinh phí đã được Thành phố phê duyệt và phân bổ trong các năm 2022, 2023 là 2.086,114 tỷ đồng[34].

Nhìn chung, cơ chế chính sách về tăng thêm thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước đảm bảo và nâng cao đời sống của đội ngũ lao động khu vực công; góp phần thu hút lực lượng nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ nhân tài công tác trong khu vực công, phục vụ sự nghiệp phát triển của thành phố.

b) Về việc xây dựng cơ chế, chính sách, mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố:

UBND thành phố Hải Phòng đã giao Sở Nội vụ nghiên cứu và thảm khảo một số địa phương đã xây dựng cơ chế, chính sách về đào tạo, thu hút nhân lực có chất lượng (thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Hải Dương) để xây dựng mức chi cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với các lĩnh vực Thành phố có nhu cầu thu hút giai đoạn 2022-2026[35]. Tuy nhiên, tại thời điểm tháng 7/2022, Bộ Nội vụ đang tổng hợp, hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "*Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài*". Do đó, xuất việc xây dựng "*Đề án một số cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ thu hút nhân lực có chất lượng cao*" sau khi "*Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài*" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và ban hành Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023. Trên cơ sở đó, UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 27/9/2023 về kế hoạch xây dựng Đề án và Nghị quyết về thu hút, trọng dụng nhân tài thành phố Hải Phòng để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, thành phố Hải Phòng đang phối hợp với Học viện Hành chính quốc gia để hoàn thiện Đề án và tổ chức các hội thảo xin ý kiến các cơ quan, đơn vị để hoàn thiện Đề án và trình HĐND thành phố Hải Phòng tại kỳ họp cuối năm 2024, triển khai thực hiện từ năm 2025.

---

[33] - **Nhóm 1** (*gồm: cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan thuộc khối chính quyền, Đảng, đoàn thể, bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã, những người được tuyển dụng theo quy định về tuyển dụng công chức tại các Hội đặc thù do thành phố quản lý giao biên chế*): Hưởng hệ số 0,6 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ hoặc mức lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo (nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên) và 0,4 lần mức lương nêu trên (nếu hoàn thành nhiệm vụ); **Nhóm 2** (*gồm: viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chi thường xuyên thuộc khối chính quyền, Đảng, đoàn thể, những người được tuyển dụng theo quy định về tuyển dụng viên chức tại các Hội đặc thù do thành phố quản lý và giao biên chế*): Hưởng hệ số 0,4 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ hoặc mức lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo (nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên) và 0,2 lần mức lương nêu trên (nếu hoàn thành nhiệm vụ).

[34] Trong đó: **(1) Năm 2022**: 1.072,300 tỷ đồng, số người được hưởng là 38.306 người. **(2) Năm 2024**: 1.013,814 tỷ đồng (*chưa bao gồm chi thu nhập bình quân tăng thêm 06 tháng cuối năm 2023 của khối viên chức ngành Giáo dục và đào tạo, dự kiến sẽ trình phân bổ vào tháng 7 năm 2024*), số người hưởng là 38.467 người.

[35] Tại Quyết định tố 3988/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về Chương trình công tác năm 2022 và văn bản số 1233/UBND-TH ngày 26/02/2022 của UBND thành phố Hải Phòng.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 được tổ chức kịp thời, chặt chẽ, nghiêm túc và đúng quy định, đảm bảo việc triển khai đúng tiến độ đề ra, tạo được sự đồng thuận của các cấp, các ngành trong toàn hệ thống chính trị.

1.2. Các cơ chế, chính sách thực hiện thí điểm Nghị quyết số 35/2021/QH15 đã thực sự đi vào cuộc sống, góp phần rất tích cực và có tác động về mọi mặt kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân trong xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng, cụ thể:

a) Cơ chế, chính sách về quản lý tài chính, ngân sách:

- Hiệu quả trong lĩnh vực kinh tế:

+ Khuyến khích Hải Phòng phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước vừa đóng góp vào ngân sách Trung ương vừa để Trung ương có cơ sở hỗ trợ, bổ sung nguồn lực cho ngân sách Thành phố để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội về cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội Thành phố tại Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ Thành phố đã đề ra.

+ Tăng tính phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động cho Thành phố trong việc thu hút, huy động và bổ sung vốn đầu tư để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo an toàn, bền vững nợ công với việc tăng mức dư nợ vay của thành phố được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công cả nước, trong tổng mức vay và bội chi ngân sách được Quốc hội quyết định.

+ Động viên, khuyến khích đầu tư sản xuất kinh doanh đối với những ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển góp phần tăng thu cho ngân sách Nhà nước từ một số ngành, lĩnh vực có tăng trưởng tốt, tạo dư địa nguồn lực tài chính bổ sung cần thiết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chi của thành phố.

- Hiệu quả trong lĩnh vực xã hội:

+ Giúp Thành phố tăng thêm nguồn lực, đảm bảo chủ động được nguồn vốn để đầu tư các dự án hạ tầng thiết yếu đáp ứng nhu cầu của người dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao…

+ Bổ sung thêm nguồn lực góp phần thực hiện có hiệu quả chính sách an sinh xã hội về cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo các chính sách do Trung ương ban hành, vừa góp phần ổn định và phát triển kinh tế, vừa thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thành phố.

- Hiệu quả trong lĩnh vực đời sống người dân:

+ Việc tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển trong các lĩnh vực: môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao… góp

phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân do được thụ hưởng, sử dụng các công trình, tiện ích, dịch vụ ngày càng đầy đủ, hiện đại, hoàn thiện hơn.

+ Thực hiện tái phân phối thu nhập xã hội tốt hơn cho nền kinh tế để bảo đảm phát triển cân bằng, hài hòa, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

b) Cơ chế, chính sách về quản lý đất đai:

- *Hiệu quả trong lĩnh vực kinh tế*: Tạo điều kiện thuận lợi cho Thành phố chủ động, linh hoạt và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai đó là: Rút ngắn thời gian thực hiện trình tự, thủ tục hành chính[36] chuyển mục đích sử dụng đất lúa, góp phần đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, giảm chi phí thời gian, chi phí cơ hội đầu tư, sớm đưa dự án vào khai thác, hoạt động đảm bảo tiến độ thực hiện, hiệu quả kinh tế của các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, dẫn dắt các ngành lĩnh vực khác cùng phát triển.

- *Hiệu quả trong lĩnh vực xã hội:* Tạo môi trường đầu tư thông thoáng, nâng cao sức cạnh tranh cho thành phố trong việc thu hút đầu tư các dự án trọng điểm, động lực trên địa bàn để phát triển kinh tế - xã hội.

- *Hiệu quả trong lĩnh vực đời sống người dân:* Nguồn tài nguyên đất đai được khai thác hiệu quả, từ đó tạo môi trường thông thoáng, nâng cao sức cạnh tranh cho thành phố trong việc thu hút đầu tư các dự án có quy mô lớn, trọng điểm (dự án xây dựng các tuyến đường, cụm công nghiệp, khu tái định cư, khu đô thị), góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân thành phố Hải Phòng.

c) Cơ chế, chính sách về quản lý quy hoạch:

- *Hiệu quả trong lĩnh vực kinh tế*: Tạo sự chủ động cho thành phố Hải Phòng thúc đẩy sớm việc thu hút một số dự án đầu tư trọng điểm có tính chất dẫn dắt, lan tỏa các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển. Cụ thể:

+ Giúp đưa khoảng 1.400 ha đất công nghiệp thuộc phạm vi 03 khu công nghiệp trong Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ nút thắt do vướng mắc về quy hoạch sớm đưa các dự án vào hoạt động góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu, giúp tăng thu cho ngân sách thành phố.

+ Tạo dư địa về nguồn lực đất đai trong khu công nghiệp, thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư chiến lược với các dự án quy mô lớn có giá trị gia tăng cao, sử dụng thiết bị, công nghệ tiên tiến, kỹ thuật hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên[37].

---

[36] Thời gian thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 2 vụ trên 10ha và dưới 500ha giảm từ 06 – 09 tháng xuống còn 01 - 02 tháng.

[37] Năm 2023, nhiều dự án lớn với tổng số vốn đầu tư dự kiến khoảng 800 triệu đô la Mỹ mong muốn đầu tư vào Hải Phòng, bao gồm Tập đoàn Posco (Hàn Quốc), LX International (Hàn Quốc), ORPC (Singapore), Công ty Assa Abloy (Thụy Điển)... Đồng thời Tập đoàn Pegatron tiếp tục bày tỏ mong muốn thực hiện mở rộng dự án đầu tư của tập đoàn tại với việc di dời Trung tâm nghiên cứu và phát triển lớn nhất của Tập đoàn từ thành phố Tô Châu, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc về KCN DEEP C2A, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên quỹ đất tại các khu công nghiệp này do vướng mắc về các quy hoạch nên đã không thể thực hiện. Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đã giúp tháo gỡ nút thắt này.

- Hiệu quả trong lĩnh vực xã hội:

+ Việc phân cấp cho UBND Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị tạo sự chủ động, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính so với quy trình thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định thông thường[38].

+ Bổ sung quỹ đất giúp cải tạo môi trường biển, mở rộng không gian phát triển của Khu kinh tế, kết nối về mặt không gian và hạ tầng các khu chức năng trong khu vực gắn với hệ thống hạ tầng khung của thành phố được hoạch định trong Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Các khu công nghiệp, khu trung tâm công cộng và cây xanh được xây dựng theo quy hoạch điều chỉnh sẽ góp phần cải tạo vùng sình lầy bãi bồi hoang hóa phía Nam khu vực Nam Đình Vũ, tạo bộ mặt kiến trúc cảnh quan cho khu vực.

- Hiệu quả trong lĩnh vực đời sống người dân: Tạo công ăn việc làm cho người lao động[39] và đảm bảo an sinh, xã hội; nâng cao chất lượng lao động, giúp người lao động trong nước có cơ hội học tập, tiếp thu công nghệ và quản lý tiên tiến từ các chuyên gia, người lao động nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp lớn, đa quốc gia.

d) Cơ chế chính sách về tăng thêm thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- Hiệu quả trong lĩnh vực kinh tế: Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố; hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố ổn định tài chính, đáp ứng được phần nào nhu cầu về kinh tế, từng bước đảm bảo và nâng cao đời sống của đội ngũ lao động khu vực công; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong thực hiện điều hành kinh tế, phục vụ nhân dân, đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, địa phương.

- Hiệu quả trong lĩnh vực xã hội:

+ Tạo động lực thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác; tạo tâm lý yên tâm công tác, gắn bó với nghề nghiệp, tiếp tục phát huy, cống hiến, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, đóng góp vào sự phát triển của cơ quan, địa phương[40];

---

[38] Theo tính toán thời gian rút ngắn khoảng 30 ngày khi thực hiện trình tự, thủ tục quy định tại Luật Quy hoạch đô thị năm 2009. Tuy nhiên, thực tế thời gian điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị rút ngắn là khoảng 04 tháng (bao gồm: Bộ Xây dựng xem xét, thẩm định Hồ sơ điều chỉnh khoảng 01 tháng, Hội đồng thẩm định lấy ý kiến các cơ quan và hoàn thiện hồ sơ khoảng 1,5 tháng; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt điều chỉnh là khoảng 1,5 tháng).

[39] Theo số liệu báo cáo của Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng: Thời gian qua, bình quân mỗi năm thu hút được 45-50 doanh nghiệp đăng ký đầu tư tại Khu kinh tế, qua đó giải quyết việc làm cho từ 15.000-20.000 lao động trên địa bàn thành phố và vùng lân cận. Đến nay nay, các doanh nghiệp trong Khu kinh tế đã tạo việc làm cho 102.356 lao động trong nước và 2.675 lao động người nước ngoài.

[40] Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên có xu hướng tăng trong năm 2023 so với năm 2023, cụ thể: (i) Đối với cán bộ, công chức cấp xã trở lên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2023: 6.737 người (tăng 6.524 người so với năm 2022). (ii)Đối với viên chức được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2023: 30.901 người (tăng 30.682 người so với năm 2022).

+ Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ nhân tài, sinh viên trẻ có năng lực, trình độ và mong muốn tham gia công tác, cống hiến trong khu vực công, phục vụ sự nghiệp phát triển của Thành phố trong giai đoạn tới[41].

- *Hiệu quả trong lĩnh vực đời sống người dân*: Trong những năm qua, mặc dù được nhà nước quan tâm cải cách mức lương cơ bản nhưng vẫn chưa đảm bảo nhu cầu mức sống tối thiểu của cán bộ, công chức, viên chức trước sự phát triển của kinh tế. Từ đó, gây tâm lý không yên tâm công tác, ảnh hưởng đến chất lượng thực thi công việc, cung cấp dịch vụ công, gây tiêu cực, tham nhũng, nhiều cán bộ, công chức, viên chức thôi việc ngày càng gia tăng tại khu vực công.

Do vậy, việc thực hiện chính sách này đã có tác động tích cực, tạo tâm lý yên tâm công tác, gắn bó với nghề nghiệp, tiếp tục phát huy, cống hiến góp phần ổn định đời sống; từ đó, nâng cao chất lượng phục vụ các dịch vụ công, tạo hiệu ứng lan tỏa giúp nâng cao chất lượng sống của người dân trên địa bàn Thành phố[42].

Nhìn chung, việc thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội cho thấy những kết quả tích cực, tạo sự chủ động cho thành phố Hải Phòng trong việc giải quyết một số thủ tục hồ sơ hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng; chính sách tăng thêm thu nhập được đảm bảo công khai, minh bạch... từ đó tạo động lực và cơ chế huy động nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng góp phần đạt được mục tiêu Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 và Nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ thành phố đã đề ra.

2. Đánh giá những chính sách còn chậm triển khai, chưa áp dụng, hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, quá trình thực tiễn triển khai một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội còn chậm, chưa áp dụng, cụ thể như sau:

a) Về vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về vay cho Thành phố vay lại (ODA vay lại):

- Tính đến thời điểm hiện nay, mức dư nợ của thành phố Hải Phòng nếu tính theo dự toán Quốc hội giao chỉ khoảng 26% mức dư nợ cho phép, thực tế Thành phố không thực hiện vay được hết hạn mức (*không thực hiện được việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, chỉ thực hiện vay lại từ nguồn Chính phủ đi vay để thực hiện các dự án*). Như vậy, Thành phố chưa tận dụng được lợi

---

[41] Theo thống kê của thành phố Hải Phòng: (i) Kỳ tuyển dụng công chức năm 2024 ghi nhận tỷ lệ 3,56 thí sinh thi cạnh tranh lấy 01 chỉ tiêu, cao nhất trong các năm từ 2010 tới nay (Số liệu tỷ lệ cạnh tranh tham khảo: năm 2010 tỷ lệ 1,64/1; năm 2011 tỷ lệ 2,01/1; năm 2012 tỷ lệ 2,33/1, năm 2013 tỷ lệ 2,29/1, năm 2014 tỷ lệ 1,78/1, năm 2018 tỷ lệ 3.5/1, năm 2019 tỷ lệ 2.54/1, năm 2020 tỷ lệ 2.47/1, năm 2021 2.74/1, năm 2022 tỷ lệ 3.02/1, năm 2023 tỷ lệ 3.31/1); (ii) Số phiếu đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng công chức năm 2024 ghi nhận: 173 Phiếu, trong đó trình độ Thạc sĩ: 20 người (chiếm 11,56%), trình độ Đại học: 153 người (chiếm 88,44%). Số thí sinh trúng tuyển: 34 người: trong đó trình độ Thạc sĩ: 05 người; trình độ Đại học: 29 người.

[42] Theo báo cáo của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng: So với các giai đoạn trước, số công chức, viên chức xin thôi việc tại thành phố có xu hướng giảm từ 289 công chức, viên chức xin thôi việc trong giai đoạn từ 01/7/2022 đến 30/4/2023 giảm xuống còn 104 công chức, viên chức xin thôi việc giai đoạn từ 01/5/2023 đến 30/9/2023).

thế đặc thù về mức dư nợ vay hàng năm theo quy định, phần nào hạn chế nguồn lực thực hiện đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Nguyên nhân là do: (i) Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và biến động về thị trường lãi suất dẫn đến việc phát hành trái phiếu chính quyền rất khó thành công. (ii) Tình hình thực tế tại địa phương và mức khung lãi suất phát hành trái phiếu chính phủ thấp so với lãi suất huy động của một số ngân hàng[43] nên không hấp dẫn các tổ chức tài chính, tín dụng. Do vậy, thành phố Hải Phòng dừng việc phát hành để đảm bảo an toàn tài chính, hạn chế rủi ro trong việc huy động và trả nợ. Việc huy động nguồn qua trái phiếu chính quyền địa phương sẽ được thực hiện khi mặt bằng lãi suất ổn định. (iii) Vướng mắc trong thực hiện dự án sử dụng vốn ODA vay lại từ nguồn Chính phủ vay: Việc giải ngân vốn ODA cấp phát và vay lại phải tương ứng, tuy nhiên, kế hoạch vốn ODA hàng năm cấp phát và vay lại không tương ứng[44]; công tác giải phóng mặt bằng chậm; giá nguyên, vật liệu tăng đột biến, nguồn cung hạn chế; một số công việc như: đấu thầu, mua sắm thiết bị, thẩm định, phê duyệt danh mục công trình,... phải xin ý kiến nhà tài trợ trước khi triển khai nên tiến độ giải ngân chậm hoặc không giải ngân hết.

b) Về thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí:

- Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15, UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương tiến hành rà soát, nghiên cứu đề xuất thí điểm với một số loại phí, lệ phí. Tuy nhiên, do tác động của đại dịch Covid-19, Trung ương, địa phương thực hiện miễn giảm các loại phí, lệ phí để hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp[45] và một số phí, lệ phí dự kiến ban hành có liên quan đến dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Đồng thời, việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn thành phố phải đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3[46] Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội.

Do vậy, mặc dù thành phố Hải Phòng đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu đề xuất đối với một số loại phí, lệ phí nhưng tính khả thi chưa cao, chưa phù hợp với tình hình thực tế trong những năm vừa qua nên chưa thực hiện được nội dung thí điểm về phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 35/2021/QH15 của Quốc hội.

- Nguyên nhân là do: (i) Ảnh hưởng của tình hình dịch Covid-19 nên Trung ương, địa phương thực hiện miễn, giảm các loại phí, lệ phí để hỗ trợ cho người

---

[43]Lãi suất chênh lệch khá cao khoảng 2%-3% sơ với lãi suất huy động của 03 ngân ngân hàng: Vietcombank; Vietinbank; Techcombank trong cùng thời kỳ.

[44] Năm 2023: kế hoạch vốn ODA cấp phát là 46 tỷ đồng, tuy nhiên kế hoạch vốn ODA vay lại là 56 tỷ đồng

[45] Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 quy định giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; theo đó quy định giảm mức thu từ 10-50% đối với 36 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp, thời gian thực hiện kể từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023.

[46] Điểm c khoản 2 Điều 3 quy định: Việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn thành phố quy định tại điểm a khoản này phải tuân thủ các nguyên tắc: bảo đảm có lộ trình, phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của thành phố; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước

dân và doanh nghiệp; đồng thời, Thành phố cũng đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội sau đại dịch Covid-19 nên việc áp dụng chính sách này sẽ đảm bảo toàn diện các nguyên tắc theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 35/2021/QH15. (ii) Việc nghiên cứu, đề xuất áp dụng đối với một số loại phí, lệ phí khó đảm bảo tính khả thi khi triển khai do chưa phù hợp với quy định có liên quan một số dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung (Luật Đất đai sửa đổi,...).

c) Về xây dựng cơ chế, chính sách, mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố:

Triển khai Nghị quyết 35/2021/QH15, UBND thành phố Hải Phòng đã giao Sở Nội vụ nghiên cứu, tham khảo một số địa phương đã xây dựng cơ chế, chính sách về đào tạo, thu hút nhân lực chất lương cao để xây dựng "Đề án Một số cơ chế chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút nhân lực có chất lượng cao thành phố Hải Phòng". Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, Đề án chưa được UBND thành phố Hải Phòng trình HĐND thành phố phê duyệt nên chính sách này chưa được thực hiện, áp dụng.

Nguyên nhân là do: (i) Tại thời điểm năm 2022, Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt[47] làm cơ sở để thành phố Hải Phòng xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài phù hợp với đặc thù của Thành phố. (ii) Qua tham khảo một số tỉnh, thành phố đã xây dựng cơ chế, chính sách về đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao cho thấy hiệu quả chưa cao, nguồn nhân lực thu hút hạn chế. Đồng thời, đây là nhiệm vụ khó, đòi hỏi cần nghiên cứu thêm và phải đảm bảo phù hợp với nhu cầu phát triển thực tiễn của Thành phố.

3. Những bài học kinh nghiệm

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, cần tập trung một số bài học sau:

Thứ nhất, các Bộ, cơ quan trung ương và đặc biệt là thành phố Hải Phòng tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, lâu dài của toàn Đảng, phải thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm, quyết tâm chính trị cao, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quán triệt, triển khai thực hiện.

Thứ hai, các Bộ, cơ quan trung ương và thành phố Hải Phòng cần tăng cường tập trung, củng cố xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức để đủ sức thể chế hóa, cụ thể hóa và đủ sức tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục hành chính, khơi thông, huy động được các nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

---

[47] Hiện nay, tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thứ ba, các Bộ, cơ quan trung ương và thành phố Hải Phòng theo chức năng nhiệm vụ thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện và tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 35/2021/QH15.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ, giải pháp

Để tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, các Bộ, cơ quan trung ương và thành phố Hải Phòng cần tập trung các nhiệm vụ, giải pháp sau:

(1) Tiếp tục chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

(2) Trên cơ sở kết quả sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15, thành phố Hải Phòng tiếp tục tăng cường tuyên truyền, quảng bá giới thiệu thế mạnh, tiềm năng, cơ chế, chính sách khuyến khích của Hải Phòng để thu hút đầu tư; cải cách hành chính, phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, rà soát tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện; tạo điều kiện thuận lợi cho các tập thể và cá nhân tiếp cận, thụ hưởng chính sách.

(3) Xây dựng, thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách hàng năm, trong đó có các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố Hải Phòng so với dự toán Chính phủ giao và các khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100% theo quy định để phát huy tối đa cơ chế chính sách đặc thù ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư trở lại cho thành phố Hải Phòng.

(4) Tiếp tục tăng cường triển khai các nội dung cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với các ứng dụng chính quyền điện tử, thành phố thông minh để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, quản lý xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp hiện đại, tiện ích hơn.

(5) Tăng cường chủ động triển khai, phối hợp với cấp ủy đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; kịp thời báo cáo tình hình kết quả thực hiện để phát huy tối đa các cơ chế, chính sách đặc thù được thí điểm.

(6) Tiếp tục nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù mới, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn và đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố Hải Phòng trong thời kỳ mới, đặc biệt sau khi Bộ Chính trị có kết luận về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở sơ kết Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội, căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và xuất phát từ thực tiễn nhu cầu phát triển của thành phố Hải Phòng; nhằm tiếp tục thể chế hóa định hướng chủ trương của

Đảng[48], trình Quốc hội cho phép thành phố Hải Phòng nghiên cứu, tham khảo một số cơ chế, chính sách đặc thù đã được Quốc hội thông qua của Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và của một số tỉnh, thành phố khác để xây dựng Nghị quyết mới về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, mang tính đột phá nhất là về quản lý đầu tư; tài chính, ngân sách nhà nước; quy hoạch, đô thị; tài nguyên và môi trường; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tổ chức bộ máy; thu nhập cán bộ, công chức, viên chức; thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới để tạo động lực phát triển thành phố Hải Phòng. Chính phủ kiến nghị Quốc hội cho phép xây dựng Nghị quyết mới về một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng thay thế Nghị quyết số 35/2021/QH15 và đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thông qua tại kỳ họp gần nhất.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, Chính phủ báo cáo các vị đại biểu Quốc hội./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTgCP, Phó TTg TTCP Nguyễn Hòa Bình;
Quốc hội: Ủy ban Tài chính, Ngân sách; Văn phòng Quốc hội (15 bản giấy);
- Các Bộ: KHĐT (5 bản giấy), TC, XD, TN&MT, NN&PTNT, TP, NV;
- TP Hải Phòng: Thành ủy, UBND, Sở KHĐT;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: QHĐP, KTTH, PL, TH;
- Lưu: VT, QHĐP (3)35

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Nguyễn Chí Dũng

[48] Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 96-KL/TW ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.